**Phần I: Mẫu báo cáo của Công ty quản lý quỹ**

**(Ban hành kèm theo Thông tư số 181/2015/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2015 của Bộ Tài chính)**

**BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ**

***(Quý IV/2020)***

**I. Thông tin chung về Quỹ Đầu Tư Tăng Trường DFVN (DFVN – CAF)**

**1. Mục tiêu của Quỹ:**

Quỹ DFVN-CAF đặt mục tiêu tăng trưởng vốn và tài sản của Nhà đầu tư, phấn đấu cao hơn mức tăng trưởng của Thị trường Chứng khoán Việt Nam (VN-Index) trong dài hạn, bằng việc đầu tư chủ yếu vào các cổ phiếu niêm yết trên Thị trường Chứng khoán Việt Nam.

**2. Hiệu quả hoạt động của Quỹ:**

Tính đến cuối kỳ báo cáo, thay đổi giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ là 24.73% so với giá trị tài sản ròng của quỹ đầu kỳ báo cáo.

**3. Chính sách và chiến lược đầu tư của Quỹ:**

**Chiến lược đầu tư:**

Quỹ DFVN-CAF sẽ đầu tư vào một danh mục đầu tư đa dạng hóa bao gồm các cổ phiếu niêm yết có mức vốn hóa lớn trên Thị trường Chứng khoán Việt Nam. Việc lựa chọn ngành nghề và công ty được thực hiện trên cơ sở đánh giá giá trị (value style), phân tích cơ bản (fundamental analysis) và đánh giá các yếu tố thị trường.

Điều kiện lựa chọn công ty như sau:

* Là công ty trong nhóm dẫn đầu ngành nghề kinh doanh
* Có tình trạng tài chính lành mạnh
* Có dòng tiền ổn định, chất lượng tài sản tốt
* Có hệ thống quản trị doanh nghiệp tin cậy.

Lĩnh vực đầu tư chính của Quỹ DFVN-CAF tập trung vào cổ phiếu niêm yết trên các Sở Giao dịch Chứng khoán, cổ phiếu sắp niêm yết và các cổ phiếu doanh nghiệp cổ phần hóa.

**Tài sản được phép đầu tư:**

* Tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng;
* Ngoại tệ, công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật liên quan;
* Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
* Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam;
* Cổ phiếu, trái phiếu chuẩn bị niêm yết, chuẩn bị đăng ký giao dịch phát hành bởi các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam, trái phiếu doanh nghiệp phát hành bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành. Trường hợp đầu tư vào chứng khoán chuẩn bị niêm yết phải đáp ứng các yêu cầu sau:
  + Có sự chấp thuận bằng văn bản của Ban Đại diện Quỹ về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện; và
  + Có tài liệu chứng minh việc tổ chức phát hành sẽ hoàn tất hồ sơ đăng ký giao dịch hoặc niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán trong thời gian mười hai (12) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch.
* Chứng khoán phái sinh niêm yết, giao dịch tại các Sở Giao dịch Chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro;
* Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ.

**Cơ cấu đầu tư:**

Tỷ trọng phân bổ tài sản đầu tư của Quỹ như sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Tài sản đầu tư** | **Tỷ trọng (% NAV của Quỹ)** |
| Cổ phiếu | 50% – 100% |
| Tiền gửi ngắn hạn (\*) | 0 – 49% |
| Tiền trên tài khoản thanh toán của Quỹ tại Ngân hàng giám sát | Là phần còn lại sau khi đầu tư vào hai (02) loại tài sản nêu trên. |

(\*) Kỳ hạn tối đa là ba (03) tháng; Quỹ chỉ được đầu tư tiền gửi tại các Ngân hàng có định mức tín nhiệm thích hợp, trong danh sách đã được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt bằng văn bản.

**4. Phân loại Quỹ:**

Quỹ được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức Quỹ mở theo Giấy chứng nhận thành lập Quỹ mở số 34/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 03 tháng 01 năm 2019.

**5. Thời gian khuyến cáo đầu tư của Quỹ:**

Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động.

**6. Mức độ rủi ro ngắn hạn (thấp, trung bình, cao):**

Mức độ rủi ro ngắn hạn trung bình.

Đồng thời, với phương pháp lựa chọn đầu tư năng động như trình bày sau đây, mức độ rủi ro ngắn hạn của Quỹ cũng tương ứng linh động theo từng thời điểm đầu tư.

Quỹ DFVN-CAF sẽ áp dụng chiến lược đầu tư chủ động để tìm kiếm, xác định và lựa chọn các cơ hội đầu tư. Căn cứ vào các nghiên cứu, phân tích cơ bản nền kinh tế vĩ mô, phân tích công ty, các yếu tố thị trường, Quỹ sẽ xây dựng mô hình phân bổ tài sản phù hợp với mục tiêu đầu tư của Quỹ và phù hợp với điều kiện thị trường ở mỗi giai đoạn khác nhau. Đối với từng khoản đầu tư, Quỹ sẽ tập trung tìm kiếm và khai thác các khoản đầu tư có giá trị thị trường hấp dẫn so với giá trị cơ bản, các khoản đầu tư có xu hướng tăng trưởng dài hạn. Đồng thời Quỹ cũng xác định những rủi ro đối với danh mục đầu tư và có biện pháp kiểm soát đối với những rủi ro này. Nhờ đó, danh mục đầu tư của Quỹ bao gồm các tài sản đầu tư có chất lượng cao và có thể gia tăng được giá trị thông qua chiến lược quản lý đầu tư chủ động của Quỹ

**7. Thời điểm bắt đầu hoạt động của Quỹ:**

Quỹ bắt đầu hoạt động từ ngày 03 tháng 01 năm 2019

**8. Quy mô Quỹ tại thời điểm báo cáo**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, số lượng Chứng chỉ Quỹ (“CCQ”) đang lưu hành của Quỹ là 8,125,094.24 CCQ, tương đương với quy mô vốn của Quỹ theo mệnh giá là 81,250,942,400VND.

**9. Chỉ số tham chiếu của Quỹ:**

Quỹ không áp dụng chỉ số tham chiếu

**10. Chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ:**

Như đã được đề cập trong Bản Cáo bạch, Quỹ đầu tư chủ yếu vào cổ phiếu với mục tiêu chính là tăng trưởng giá trị vốn trong giai đoạn trung và dài hạn; do đó Quỹ có hạn chế trong việc chia cổ tức. Việc phân phối lợi nhuận (nếu có) sẽ dựa trên cơ sở báo cáo tài chính kiểm toán của Quỹ trong khuôn khổ quy định của pháp luật, theo đề xuất của Công ty Quản lý Quỹ, được chấp thuận bởi Ban Đại diện Quỹ và được Đại hội Nhà đầu tư thông qua.

Quỹ DFVN-CAF sẽ chỉ xem xét việc phân phối lợi nhuận từ các nguồn và với các điều kiện sau đây:

a) Lợi nhuận lũy kế của Quỹ cho đến cuối Năm tài chính mà Công ty Quản lý Quỹ đề xuất phân phối lợi nhuận phải dương sau khi trừ đi các chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động theo quy định.

b) Nguồn chia là từ lợi nhuận đã thực hiện của Quỹ trong quá trình hoạt động.

c) Sau khi trừ số lợi nhuận dự kiến sẽ phân phối cho Nhà đầu tư, số lợi nhuận lũy kế còn lại cho đến cuối Năm tài chính mà Công ty Quản lý Quỹ đề xuất phân phối lợi nhuận vẫn phải lớn hơn hoặc bằng không (không được âm).

d) Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận để lại của Quỹ.

e) Công ty Quản lý Quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập đầy đủ các qũy theo quy định tại Điều lệ Quỹ; ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, Quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn

**11. Lợi nhuận thuần thực tế phân phối trên một đơn vị Chứng chỉ Quỹ:**

Trong kỳ, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận.

**II. Số liệu hoạt động**

**1. Cơ cấu tài sản quỹ (N: Đến thời điểm báo cáo):**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Cơ cấu tài sản quỹ** | **31/12/2020**  **(%)** | **31/12/2019**  **(%)** | **31/12/2018**  **(%)** |
| 1.Danh mục chứng khoán cơ cấu | 96.17% | 91.41% | N/A(1) |
| 2.Tiền và các khoản tương đương tiền | 2.99% | 8.17% | N/A(1) |
| 3.Tài sản khác | 0.84% | 0.42% | N/A(1) |
| **Cộng** | **100.00%** | **100.00%** |  |

*Chú thích:*

*- N/A(1): Quỹ mới thành lập và đi vào hoạt động từ ngày 03 tháng 01 năm 2019, chỉ tiêu không đủ dữ liệu để tính toán.*

**2. Chi tiết chỉ tiêu hoạt động (N: Đến thời điểm báo cáo):**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chi tiêu** | **31/12/2020** | **31/12/2019** | **31/12/2018** |
| 2.1.Giá trị tài sản ròng của Quỹ | 102,601,036,261 | 80,870,153,926 | N/A(1) |
| 2.2.Tổng số chứng chỉ Quỹ đang lưu hành | 8,125,094.24 | 7,747,580.49 | N/A(1) |
| 2.3.Giá trị tài sản ròng của một đơn vị Chứng chỉ Quỹ (CCQ) | 12,627.67 | 10,438.11 | N/A(1) |
| 2.4.Giá trị tài sản ròng cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo | 12,627.67 | 11,121.66 | N/A(1) |
| 2.5.Giá trị tài sản ròng thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo | 10,340.35 | 10,333.88 | N/A(1) |
| 2.6.Giá cuối ngày của 1 đơn vị CCQ tại ngày báo cáo | N/A | N/A(2) | N/A(2) |
| 2.7.Giá cuối ngày cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo | N/A | N/A(2) | N/A(2) |
| 2.8.Giá cuối ngày thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo | N/A | N/A(2) | N/A(2) |
| 2.9.Tổng tăng trưởng (%)/1 đơn vị CCQ | 23.59% | -4.53% | N/A(1) |
| 2.9.1.Tăng trưởng vốn (%)/1 đơn vị CCQ (Thay đổi do biến động giá) | 18.25% | -4.34% | N/A(1) |
| 2.9.2.Tăng trưởng thu nhập (%)/1 đơn vị CCQ (Tính trên thu nhập đã thực hiện) | 4.41% | -1.07% | N/A(1) |
| 2.10.Phân phối gộp trên 1 đơn vị CCQ | N/A | N/A(3) | N/A(3) |
| 2.11.Phân phối ròng trên 1 đơn vị CCQ | N/A | N/A(3) | N/A(3) |
| 2.12.Ngày chốt quyền (Ex-date of distribution) | N/A | N/A(3) | N/A(3) |
| 2.13.Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ (%) | 3.09% | 3.53% | N/A(1) |
| 2.14.Tốc độ vòng quay danh mục (lần) | 1.403 | 1.981 | N/A(1) |

● *Tốc độ vòng quay danh mục: Có thể thuyết minh những nhân tố ảnh hưởng.*

*Chú thích:*

*- N/A(1): Quỹ mới thành lập và đi vào hoạt động từ ngày 03 tháng 01 năm 2019, chỉ tiêu không đủ dữ liệu để tính toán.*

*- N/A(2): Chứng chỉ Quỹ của quỹ không được niêm yết trên thị trường chứng khoán.*

*- N/A(3): Quỹ chưa thực hiện phân phối lợi nhuận.*

**3.Tăng trưởng qua các thời kỳ:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Giai đoạn** | **Tổng tăng trưởng của NAV/CCQ** | **Tăng trưởng NAV/CCQ hàng năm** |
| - 1 năm | 20.98% | 20.98% |
| - 3 năm | N/A(1) | N/A(1) |
| - Từ khi thành lập | 26.28% |  |
| - Tăng trưởng của chỉ số tham chiếu | N/A(4) | N/A(4) |

*Chú thích:*

*- N/A(1): Quỹ mới thành lập và đi vào hoạt động từ ngày 03 tháng 01 năm 2019, chỉ tiêu không đủ dữ liệu để tính toán.*

*- N/A(4): Quỹ không áp dụng chỉ số tham chiếu.*

**4. Tăng trưởng hàng năm:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thời kỳ** | **31/12/2020 (%)** | **31/12/2019 (%)** | **31/12/2018 (%)** | **31/12/2017 (%)** |
| Tỷ lệ tăng trưởng (%)/01 đơn vị CCQ | 20.98% | N/A(1) | N/A(1) | N/A(1) |

*Ghi chú: Số liệu tăng trưởng cần phải phản ánh theo thời điểm có tính so sánh. Ví dụ tại thời điểm 31/12 thì các số liệu của các năm đưa vào biểu phải đảm bảo có tính so sánh là đều tại 31/12 hàng năm.*

*Chú thích:*

*- N/A(1): Quỹ mới thành lập và đi vào hoạt động từ ngày 03 tháng 01 năm 2019, chỉ tiêu không đủ dữ liệu để tính toán.*

**III. Mô tả thị trường trong kỳ:**

Môi trường kinh tế vĩ mô trong nước đối mặt với nhiều thách thức khó khăn chưa từng có tiền lệ trong năm 2020 sau nhiều thuận lợi từ kết quả tăng trưởng tích cực trong năm 2019 cũng như các năm trước, dịch Covid-19 diễn biến phức tạp trong nước làm ảnh hưởng đến hầu hết đời sống xã hội, các ngành, lĩnh vực sản xuất; bên cạnh đó biến đổi khí hậu, thời tiết không thuận lợi, hạn hán, xâm nhập mặn cũng ảnh hưởng lớn đến ngành sản xuất nông nghiệp. Trong khi đó bối cảnh kinh tế thế giới năm 2020 cũng gặp nhiều khó khăn thách thức, hầu hết các quốc gia tăng trưởng chậm lại, thậm chí tăng trưởng âm; giá dầu biến động khó lường với biên độ lớn; chiến tranh thương mại Mỹ - Trung vẫn tiếp diễn, căng thẳng; địa chính trị gia tăng và đặc biệt nghiêm trọng nhất là dịch Covid-19 đã dẫn đến tình trạng phong tỏa nền kinh tế ở nhiều quốc gia, đứt gãy chuỗi cung ứng gây nên tác động xấu đến toàn cầu.

Tuy nhiên, đến thời điểm giữa quý 3/2020, khi các nền kinh tế tái khởi động sau phong tỏa do dịch Covid-19, dự báo tăng trưởng kinh tế đã có những dấu hiệu phục hồi khả quan hơn. Trước tình hình đó, Chính phủ đã có các giải pháp đồng bộ nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, vừa cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia cụ thể là đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, vừa đảm bảo chống dịch an toàn sức khỏe người dân. Kết quả là GDP năm 2020 trong nước tăng trưởng đạt mức 2,91%, riêng trong quý 4/2020 tăng trưởng 4.48% so với cùng kỳ 2019, mặc dù mức tăng trưởng này thấp nhất trong giai đoạn 2011-2020 của Việt Nam, tuy nhiên đây là mức tăng thuộc nhóm cao nhất thế giới trong bối cảnh toàn cầu suy giảm do ảnh hưởng của dịch bệnh. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu năm 2020 đạt 543.9 tỷ USD, tăng 5.1% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu đạt 281.5 tỷ USD, tăng 6.5%; nhập khẩu đạt 262.4 tỷ USD, tăng 3.6%. Ước tính năm 2020 Việt Nam xuất siêu đạt mức 19.1 tỷ USD, đây là giá trị xuất siêu lớn nhất từ trước tới nay. Chỉ số Nhà quản trị mua hàng (PMI) kết thức năm 2020 phục hồi mạnh lên 51.7 sau khi rớt mạnh xuống mức thấp lịch sử 32,7 trong tháng 4/2020. Tình hình thu hút vốn đầu tư nước ngoài trực tiếp FDI năm 2020 sụt giảm nhẹ cả về vốn giải ngân và vốn đăng ký với mức giảm lần lượt là 2% và 25% trong năm 2020 so với cùng kỳ năm trước, đạt mức giải ngân gần 20 tỷ USD và đang ký mới là 28.5 tỷ USD; trong khi đó, kiểm soát lạm phát là điểm sáng trong bức tranh vĩ mô của Việt Nam, Chính Phủ đã thành công trong việc kiểm soát CPI bình quân dưới mức mục tiêu 4%, mặc dù giá xăng dầu tăng trở lại theo giá thế giới, giá gạo tăng theo giá gạo xuất khẩu, đạt mức 3.23% trong năm 2020. Riêng CPI tháng 12/2020 là 0.19% so với cùng kỳ năm 2019.

Sau một năm 2019 khá trầm lắng của thị trường chứng khoán Việt Nam, một sự kiện mang tính thiên tai là đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng tiêu cực đến mọi mặt như dòng tiền nước ngoài liên tục bị rút ròng, tâm lý nhà đầu tư hoảng loạn dẫn đến những phiên bán tháo kịch sàn trong quý 1 và đầu quý 2 năm 2020. Chỉ số VN-index giảm mạnh hơn 31% trong quý 1 trước khi phục hồi gần 25% trong quý 2, 10% trong quý 3, và tăng tốc hơn 25% trong quý 4 để kết thúc năm 2020 với tổng mức tăng gần 15% so với năm 2019, chỉ số VNIndex đạt 1.103,87 điểm; mức vốn hóa thị trường đạt gần 5 triệu tỷ đồng, tăng 14%; giá trị giao dịch bình quân từ đầu năm 2020 đến nay (tính đến ngày 17/12) đạt 7.056 tỷ đồng/phiên, tăng 51,5% so với bình quân năm 2019. Về bình diện vĩ mô, Chính Phủ đã có những bước đi thực tiễn nhằm ngăn chặn dịch bùng phát một cách hiệu quả. Việt Nam được WHO đánh giá là nước ứng phó hiệu quả với dịch Covid-19 và trở thành “ngọn hải đăng” về cách làm với nguồn lực hạn chế.

Trước đó, Chính Phủ đã phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại thị trường chứng khoán và thị trường bảo hiểm đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025” theo Quyết định số 242/QĐ-TTg ngày 28/02/2019. Theo đó, Chính phủ đặt mục tiêu Quy mô thị trường cổ phiếu đạt mức 100% GDP vào năm 2020 và 120% vào năm 2025, quy mô thị trường trái phiếu đạt mức 47% GDP vào năm 2020 và 55% GDP vào năm 2025. Số lượng công ty niêm yết đến năm 2020 tăng 20% so với năm 2017. Đa dạng hóa các sản phẩm trên thị trường chứng khoán, đổi mới toàn diện và đồng bộ công nghệ giao dịch và thanh toán bù trừ trên thị trường chứng khoán. Trước năm 2025, nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam trên danh sách các thị trường mới nổi, và gần nhất trong dịp kỷ niệm 20 năm thị trường chứng khoán Việt nam, Chủ tịch UBCKNN đã phát đi tín hiệu lạc quan về khả năng thị trường chứng khoán Việt nam được nâng hạn trước năm 2023 là tương đối chắc chắc. Bên cạnh đó, thị trường vẫn tiếp tục chờ đón những sự kiện mang tính xúc tác giúp thị trường tăng trưởng bền vững hơn, như việc thành lập các quỹ chỉ số tài chính (VNFIN LEAD đã giao dịch từ giữa tháng 3 năm nay, VNFIN SELECT), quỹ chỉ số các cổ phiếu hết room (VN Diamond giao dịch từ giữa tháng 5 năm 2020), quỹ hưu trí (pension fund). Một sự kiện mang tính cơ cấu phát triển lâu dài cho thị trường chứng khoán là Luật chứng khoán mới hiệu lực từ đầu năm 2021.

Như vậy, với đợt giảm mạnh mang tính chất ngắn hạn vào đầu năm 2020 của thị trường do biến cố dịch Covid-19, thị trường chứng khoán Việt Nam đã tăng mạnh trở lại một cách ấn tượng và trở thành kênh huy động vốn quan trong cho nền kinh tế. Tính đến ngày 17/12/2020, tổng mức huy động vốn của thị trường chứng khoán đạt 383,6 nghìn tỷ đồng, tăng 20% so với cùng kỳ năm trước; bên cạnh đó điểm tựa ổn định vĩ mô và nội lực nền kinh tế, cùng với nền tản phát triển lâu dài của thị trường chứng khoán sẽ duy trì động lực và triển vọng tốt cho hoạt động của Quỹ về dài hạn.

**IV. Chi tiết các chỉ tiêu hoạt động của quỹ**:

**4.1. Số liệu chi tiết hoạt động của Quỹ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **1 năm đến thời điểm báo cáo (%)** | **3 năm gần nhất tính đến thời điểm báo cáo (%)** | **Từ khi thành lập đến thời điểm báo cáo (%)** |
| A | 1 | 2 | 3 |
| Tăng trưởng thu nhập/1 đơn vị CCQ | 0.38% | N/A(1) | -0.17% |
| Tăng trưởng Vốn/1 đơn vị CCQ | 17.11% | N/A(1) | 20.59% |
| Tổng tăng trưởng/1 đơn vị CCQ | 20.98% | N/A(1) | 26.28% |
| Tăng trưởng hàng năm(%)/1 đơn vị CCQ | 20.98% | N/A(1) | N/A(1) |
| Tăng trưởng của danh mục cơ cấu | N/A(5) | N/A(5) | N/A(5) |
| Thay đổi giá trị thị trường của 1 đơn vị CCQ | N/A(2) | N/A(2) | N/A(2) |

● Vốn, Tổng tăng trưởng, Tăng trưởng hàng năm: Dựa trên tăng trưởng của giá trị tài sản ròng (NAV) trên 1 đơn vị Chứng chỉ Quỹ;

● Chỉ số tham chiếu: Dựa trên giá công bố giao dịch cuối cùng ở thời điểm gần nhất.

● Các số liệu trình bày phải được dựa vào kết quả của Báo cáo tài chính đã được soát xét hoặc kiểm toán. Trường hợp dựa trên báo cáo tài chính chưa được soát xét phải công bố thông tin rõ ràng.

● Biểu đồ tăng trưởng hàng tháng của Quỹ trong 3 năm gần nhất.

● Thay đổi giá trị tài sản ròng.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Chỉ tiêu | 31/12/2020 | 31/12/2019 | Tỷ lệ thay đổi |
| A | 1 | 2 | 3=((1)-(2))/(2) |
| Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ | 102,601,036,261 | 80,870,153,926 | 26.87% |
| Giá trị tài sản ròng (NAV) trên 1 đơn vị CCQ | 12,627.67 | 10,438.11 | 20.98% |

*Chú thích:*

*- N/A(1): Quỹ mới thành lập và đi vào hoạt động từ ngày 03 tháng 01 năm 2019, chỉ tiêu không đủ dữ liệu để tính toán.*

*- N/A(2): Chứng chỉ Quỹ của quỹ không được niêm yết trên thị trường chứng khoán.*

*- N/A(5): Quỹ không sử dụng danh mục cơ cấu.*

**4.2. Thống kê về Nhà đầu tư nắm giữ Chứng chỉ Quỹ tại thời điểm báo cáo (tại thời điểm gần nhất):**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Quy mô nắm giữ (Đơn vị)** | **Số lượng Nhà đầu tư nắm giữ** | **Số lượng đơn vị Chứng chỉ quỹ nắm giữ** | **Tỷ lệ nắm giữ** |
| A | 1 | 2 | 3 |
| Dưới 5000 | 299 | 319,714.50 | 3.93% |
| Từ 5000 - 10.000 | 26 | 182,506.15 | 2.32% |
| Từ 10.000 đến 50.000 | 18 | 382,145.49 | 4.70% |
| Từ 50.000 đến 500.000 | 2 | 240,728.10 | 2.89% |
| Trên 500.000 | 1 | 7,000,000.00 | 86.15% |
| **Tổng cộng** | **346** | **8,125,094.24** | **100%** |

**5.** **Chi phí ngầm và giảm giá**

Quỹ không có chi phí ngầm. Tất cả các chi phí của Quỹ được quy định chi tiết trong điều lệ Quỹ và bản cáo bạch.

**V. Thông tin về triển vọng thị trường**

Biểu đồ bên dưới thể hiện diễn biến chỉ số VN-index (dây màu xanh) và giá trị giao dịch (cột màu đỏ)



Dữ liệu thị trường chứng khoán cho thấy trong quý 1 năm 2020 đã trải qua một biến cố nghiêm trọng là đại dịch Covid-19 khiến chỉ số VN-index sụt giảm mạnh hơn 31%, là mức giảm sâu nhất kể từ năm khủng khoảng kinh tế thế giới 2008, trước khi phục hồi gần 25% trong quý 2, 10% trong quý 3 và hơn 25% trong quý 4; kết thúc năm 2020 chỉ số VN-index tăng so với 2019 là 14.9%. Trong quá khứ, thị trường chứng khoán đã trải qua nhiều biến cố như dịch SARS năm 2002-2003, đại suy thoái kinh tế thế giới 2007-2008, khủng hoảng nợ Châu Âu 2010, tranh chấp Biển đông năm 2014, v.v. Nhìn chung, có nhiều biến cố đã xãy ra và ảnh hưởng tiêu cực lên thị trường chứng khoán, tuy nhiên, mức độ ảnh hưởng của các biến cố thường mang tính chất ngắn hạn so với cả quá trình phát triển bền vững lâu dài của nền kinh tế và thị trường chứng khoán. Theo đó, khi dịch Covid-19 bắt đầu có những dấu hiệu đạt đỉnh, các chương trình giãn cách xã hội và hoạt động sản xuất kinh doanh thương mại sẽ được bắt đầu khởi động lại, nhiều giải pháp được Chính Phủ thực thi, niềm tin của nhà đầu tư trở lại thì thị trường chứng khoán sẽ nhanh chóng phục hồi và tăng trưởng trong dài hạn.

Theo đánh giá của nhiều chuyên gia kinh tế và đầu tư cả trong và ngoài nước, Thị trường Chứng khoán Việt Nam vẫn là một kênh đầu tư hấp dẫn cho các Nhà đầu tư nước ngoài và trở thành một nguồn cung cấp tài chính thực sự cho nền kinh tế. Một số điểm cốt lõi giúp củng cố xu hướng tăng điểm trong dài hạn cho Thị trường Chứng khoán Việt Nam như sau:

* Với môi trường kinh tế vĩ mô: Việt Nam được đánh giá phát triển ổn định thể hiện qua các tiêu chí như tăng trưởng GDP, tín dụng, lãi suất, lạm phát, tỷ giá, tình hình thu hút FDI, chỉ số PMI... như đã phân tích ở trên. Như vậy, nền kinh tế Việt Nam đang tiếp tục bước vào giai đoạn phát triển với một chu kỳ phát triển kinh tế mới.
* Về đánh giá Thị trường Chứng khoán: với định giá hợp lý và mức sinh lời hấp dẫn hơn so với các thị trường trong khu vực (mức giá trên thu nhập cổ phiếu PER hợp lý trong khi mức sinh lời trên vốn chủ sở hữu ROE, ROA khá cao). Điều này đã được chứng minh một phần qua mức độ tăng trưởng mạnh mẽ của Thị trường Chứng khoán thể hiện qua các chỉ số như giá trị mua ròng mạnh mẽ của Nhà đầu tư nước ngoài vào cổ phiếu niêm yết trong những năm 2017-2019.

Ngoài ra, các yếu tố mang tính sự kiện, xúc tác tạo động lực tăng trưởng cho Thị trường Chứng khoán như (i) việc nới room cho Nhà đầu tư nước ngoài; (ii) thúc đẩy cổ phần hóa và niêm yết Doanh nghiệp Nhà nước và việc niêm yết cổ phiếu của các ngân hàng trước năm 2020. Đẩy mạnh giải ngân đầu tư công từ giai đoạn năm 2020; (iii) triển vọng nâng hạng Thị trường Việt Nam (FTSE Russel và MSCI Emerging Market); (iv) tích cực đẩy mạnh tham gia các hiệp định thương mại tự do (FTAs); (v) Dòng vốn đầu tư FDI dịch chuyển sang Việt nam từ các nước lân cận; (vi) thu hút vốn đầu tư vào thị trường chứng khoán thông qua các sản phẩm như quỹ chỉ số, hợp đồng tương lai, quyền chọn và Luật chứng khoán mới hiệu lực từ tháng 01 năm 2021. Bên cạnh đó, những rủi ro về tình hình dịch Covid-19 có ảnh hưởng đến sâu rộng đến sự an toàn và kinh tế trên toàn thế giới, và còn đó những rủi ro tiềm ẩn cần lưu ý bao gồm chiến tranh thương mại đang diễn ra hết sức phức tạp giữa Mỹ - Trung – và các nước khác, tình hình Trung Quốc tiếp tục suy giảm sâu bao gồm việc phá giá mạnh đồng Nhân dân tệ, bất ổn trên phương diện chính trị - kinh tế ở các nước Mỹ, Ý, và khu vực Châu Âu tác động tiêu cực, ảnh hưởng đến sự ổn định của đồng tiền VNĐ cũng như khả năng gây ra những biến động khó lường của dòng vốn đầu tư gián tiếp của nước ngoài vào Thị trường Chứng khoán Việt Nam.

Như vậy, với các yếu tố cơ bản về giá trị kết hợp với các yếu tố định tính như phân tích ở trên cho thấy Thị trường Chứng khoán Việt Nam trong thời gian sắp tới vẫn sẽ có một kịch bản sáng sủa hơn cùng với kỳ vọng tiếp tục khởi sắc dần của nền kinh tế, tạo tiền đề cho sự phát triển lâu dài trong những năm tiếp theo; và dĩ nhiên bức tranh sáng sủa phải kèm theo những giả định về điều kiện môi trường vĩ mô an toàn, tiếp tục kiềm chế được ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 và việc triển khai tiêm phòng vacccins Covid-19 diễn ra trong thời gian sớm nhất.

**VI. Thông tin khác**

1. Ban điều hành Công ty quản lý Quỹ

|  |  |
| --- | --- |
| *Ông* **Trần Châu Danh**,  Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Điều hành Đầu tư | ***Trình độ chuyên môn***   * Cử nhân Kinh tế Đối ngoại, Đại học Ngoại thương Tp. HCM; * Cử nhân Ngân hàng, Đại học Ngân hàng Tp. HCM; * Thạc sỹ Kinh tế Phát triển, Chương trình Cao học Kinh tế Phát triển Việt Nam – Hà Lan, Tp. HCM; * Văn bằng Chuyên viên Phân tích Tài chính quốc tế CFA (Chartered Financial Analyst); * Văn bằng Chuyên gia Phân tích Kỹ thuật Thị trường Chứng khoán (CMT); * Chứng chỉ hành nghề Quản lý Quỹ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.   ***Kinh nghiệm làm việc***  Ông có khoảng hai mươi (20) năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư, quản lý quỹ và quản lý danh mục đầu tư. Ông đã tham gia hoạt động vào Thị trường Chứng khoán Việt nam từ khi thị trường mới được thành lập.  Trước khi gia nhập Công ty, ông đã làm việc tại Công ty TNHH Bảo Hiểm Nhân Thọ Dai-ichi Việt Nam với vai trò là Phó Tổng Giám đốc Đầu tư, phụ trách các hoạt động đầu tư và quản lý tài sản nợ có từ năm 2011.  Trước khi gia nhập Công ty TNHH Bảo Hiểm Nhân Thọ Dai-ichi Việt Nam, ông Danh từng giữ các vị trí chủ chốt tại các công ty quản lý quỹ trong và ngoài nước, đặc biệt ông Danh có hơn bảy (07) năm kinh nghiệm tại Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (trước đó có tên là Prudential). |
| *Ông* **Masafumi Takeshita**  Phó Giám đốc Kế hoạch Công ty và Quản trị Rủi ro | ***Trình độ chuyên môn***   * Thạc sĩ Kinh tế, Đại học Hitotsubashi, Nhật Bản; * CMA level 2, Hiệp hội phân tích chứng khoán Nhật Bản (SAAJ).   ***Kinh nghiệm làm việc***  Ông đã có khoảng mười (10) năm kinh nghiệm làm việc và nghiên cứu trong lĩnh vực tài chính, bảo hiểm, đầu tư ở nước ngoài.  Trước khi sang Việt Nam làm việc tại Công ty, ông đã có hơn bốn (04) năm kinh nghiệm ở vị trí cấp cao phụ trách hoạt động tín dụng của Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Nhật Bản; một trong những công ty bảo hiểm hàng đầu và uy tín tại Nhật Bản có trụ sở chính tại Tokyo.  Trước đó, ông đã có thời gian làm việc tại bộ phận phân tích của Ngân hàng Mizuho – Chi nhánh Singapore. |
| *Ông* **Đặng Vị Thanh**,  Thành viên Ban Điều hành giữ chức vụ Phó Giám đốc, Trưởng Bộ phận Phát triển Kinh doanh | ***Trình độ chuyên môn***   * Cử nhân Kinh tế Thương mại, Đại học Kinh tế Tp. HCM, * Cử nhân Anh ngữ, Đại học Mở Tp. HCM; * Chứng chỉ Quốc tế chuyên ngành Bảo hiểm Nhân thọ: Fellowship, Life Management Institue (FLMI) * Chứng chỉ hành nghề Quản lý Quỹ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.   ***Kinh nghiệm làm việc***  Ông đã có hơn mười lăm (15) năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính, bảo hiểm, quản lý quỹ; trong đó hơn mười (10) năm được đề bạt vào các chức danh quản lý tại các công ty quản lý quỹ hàng đầu Việt Nam.  Trước khi gia nhập Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam, ông từng là Trưởng phòng Kinh doanh và Tiếp thị tại Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam và sau đó đảm nhiệm vị trí Giám đốc Kinh doanh, Khối khách hàng cá nhân của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital (trước đó có tên là VinaWealth).  Ông có sự am hiểu sâu sắc về thị trường quỹ mở và tích cực đóng góp cho sự phát triển của thị trường quỹ mở tại Việt Nam. |
| *Ông* **Đoàn Công Đạt**,  Trưởng Bộ phận Kiểm soát Nội bộ | ***Trình độ chuyên môn***   * Cử nhân Kế toán kiểm toán, Đại học Kinh tế Tp. HCM; * Cử nhân Luật, Đại học Kinh tế - Luật Tp. HCM; * Cử nhân Anh ngữ, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Tp. HCM; * Chứng chỉ CIA (Certified Internal Auditor) của Hiệp hội Kiểm toán Nội bộ Hoa Kỳ.   ***Kinh nghiệm làm việc***  Ông đã có hơn mười hai (12) năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính, bảo hiểm và đương nhiệm các vị trí quản lý về pháp lý, tuân thủ và kiểm toán nội bộ.  Trước khi gia nhập Công ty, ông đã từng đảm nhiệm chức vụ Trưởng bộ phận tuân thủ tại các công ty lớn như Herballife Việt Nam, Pfizer Việt Nam, Shell Việt Nam, Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam và đã từng giữ vị trí Trưởng phòng Kiểm toán Nội bộ Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Manulife Việt Nam. |

1. Người điều hành Quỹ

|  |  |
| --- | --- |
| *Ông* **Đặng Nguyễn Trường Tài,**  Phó Giám đốc Đầu tư | ***Trình độ chuyên môn***   * Cử nhân Tài chính Doanh nghiệp, Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh; * Thạc sỹ Quản trị Chương trình cao học Đại học UQAM (University of Quebec at Montreal, Canada); * CFO của PACE phối hợp với Học viện Quản trị Tài chính Hoa Kỳ AAFM; * Chứng chỉ hành nghề Quản lý Quỹ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.   ***Kinh nghiệm làm việc***  Ông có hơn mười lăm (15) năm làm việc trong lĩnh vực đầu tư, tài chính ngân hàng, trong đó có hơn mười (10) năm giữ chức vụ Phụ trách đầu tư cổ phiếu tại các Công ty: Công ty Quản lý Quỹ Nhân Việt, Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam và Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam. |
| *Bà* **Trần Thị Anh Trâm,**  Trưởng phòng Nghiệp vụ | ***Trình độ chuyên môn***   * Cử nhân Luật, Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh; * Cử nhân chuyên ngành Kế toán/Kiểm toán, Đại học Văn Lang; * Chứng chỉ hành nghề Quản lý Quỹ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.   ***Kinh nghiệm làm việc***  Trên mười hai (12) năm làm việc trong lĩnh vực tài chính kế toán và đầu tư. Trong đó có hơn mười (10) năm kinh nghiệm quản lý tài sản tại các Công ty: Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam và Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam. |

1. Ban Đại diện Quỹ

|  |  |
| --- | --- |
| *Ông* **Đỗ Hùng Việt,**  Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Công ty Chứng khoán Tp. HCM (HSC) | Ông đã có hơn hai mươi (20) năm kinh nghiệm ở nhiều vị trí quản lý trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán, đầu tư.  Ông hiện đang là Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Công ty Chứng khoán Tp. HCM (HSC). Trước đó, ông đã từng giữ cương vị Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc Công ty Chứng khoán Tp. HCM (HSC). Trước khi gia nhập HSC, ông đã có bốn (04) năm làm việc tại Quỹ Đầu tư Phát triển Đô thị Tp. HCM (HIFU) với vị trí Trưởng phòng ủy thác. |
| *Ông* **Huỳnh Văn Dũng,**  Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Chi nhánh Tp. HCM Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE) | Ông đã có hơn hai mươi (20) năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực kiểm toán và cung cấp dịch vụ chuyên ngành trong lĩnh vực kiểm toán.  Ông hiện đang là Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Chi nhánh Tp. HCM Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE). Ông đã có thời gian đảm nhiệm cương vị Giám đốc của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn An Việt; và đã từng là Chủ nhiệm Kiểm toán cao cấp của VACO – Deloitte JV.  Ông có Chứng chỉ Kiểm toán viên quốc gia (CPA), là thành viên Hội Kiểm toán Hành nghề Việt Nam (VACPA), thành viên Hội Kế toán Kiểm toán Việt Nam (VAA) và thành viên Hội tư vấn Thuế Việt Nam (VTCA). |
| *Ông* **Nguyễn Gia Huy Chương,**  Luật sư điều hành, Công ty TNHH Global Vietnam Lawyers | Ông đã có hai mươi (20) năm kinh nghiệm về tư vấn doanh nghiệp, tư vấn thuế và bất động sản. Công việc của ông chủ yếu trong các lĩnh vực: tư vấn về doanh nghiệp, mua bán và sáp nhậpvà mở rộng danh mục khách hàng đến cả các lĩnh vực chuyên môn nhất: bất động sản, nghỉ dưỡng, xây dựng, tài chính công nghệ, y tế, ẩm thực và đồ uống (F&B), quản lý cảng, vận tải và viễn thông.  Hiện tại, ông đang đóng vai trò là Luật sư điều hành của Global Vietnam Lawyers LLC (GV Lawyers), một công ty luật quốc tế được thành lập gần đây bởi một nhóm luật sư tận tâm và giàu kinh nghiệm, những người đã tạo dựng và đẩy mạnh sự nghiệp của mình tại các công ty luật hàng đầu của Việt Nam. Trong đó, gần đây nhất, có Công ty luật Phước & Các Cộng Sự (Phuoc & Partners). Ông đã có hơn 10 năm liên tục trong vai trò là Giám đốc và là Luật sư điều hành của Phuoc & Partners.  Ông có bằng Thạc sĩ Luật chuyên ngành Luật Thương mại Quốc tế tại Trường Luật Bristol Law School, Đại học UWE Bristol, UK; là thành viên Đoàn Luật sư Tp. HCM và thành viên Hiệp hội Luật sư Châu Á Thái Bình Dương. |

*Tp, Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 01 năm 2021*

**CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ DAI-ICHI LIFE VIỆT NAM**

**Trần Châu Danh**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**